

Bản án số: 121/2020/HS-ST
Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thanh Giàu

Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Minh T (Tên gọi khác: Đ), sinh ngày 02 tháng 12 năm 1998, tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Nhà số 41 (Số cũ E1/78), khu phố L, phường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Sinh viên (Năm thứ 3); Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Thành T, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/5/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Hà Khánh L, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2005 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Toàn T, thị trấn R, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Khánh L:

Ông Lê Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Toàn T, thị trấn R, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hà Khánh L:

Luật sư Trần Vĩ C – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV K thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 115 đường N, Phường 7, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2019, Phạm Minh T có quen biết qua mạng xã hội Zalo với Hà Khánh L và nảy sinh tình cảm với L. Ngày 25/3/2020, L đã nhắn tin, gọi điện nói chuyện với T về việc buồn chuyện gia đình, bị mẹ la mắng và đuổi ra khỏi nhà nên muốn vào Thành phố Hồ Chí Minh xin việc làm. Ngày 27/3/2020, L đã mua vé máy bay từ Thanh Hóa vào Thành phố Hồ Chí Minh và gọi T đến đón ở Sân bay T Sơn Nhất. Sau khi đón L, T chở L về nhà trọ số 42/9 L, Khu phố 7, phường T, Quận 9. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày T và L vào buồng ngủ, khi nằm cạnh nhau cả hai tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 01 lần. Ngày 28/3/2020, ông Lê Văn T là cậu ruột của L tìm đến nhà trọ số 42/9 đường L, Khu phố 7, phường T, Quận 9 để đưa L về nhà. Qua nói chuyện, L đã kể lại việc quan hệ tình dục với T cho ông Tĩnh biết. Đến ngày 29/3/2020, ông Tĩnh đưa L đến Công an phường Tăng Nhơn Phú A, trình báo vụ việc (BI: 17-18).

Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 40/TD.20 ngày 07/4/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (BI: 29-30): Màng Trinh: Dẫn rộng; Rách mới tại vị trí 7 giờ; Không thấy tinh trùng trong dịch phế âm đạo và tại vùng hậu môn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, Phạm Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL: 26-28, 37-45).

Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố Phạm Minh T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp trước 25.000.000 đồng cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9 và giao trực tiếp 25.000.000 đồng cho đại diện quyền lợi hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn T, tổng cộng là 50.000.000 đồng, để bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại. Phía gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

- Ông Lê Văn T trình bày: Bị cáo, gia đình bị cáo và người đại diện quyền lợi hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận: Bị cáo, gia đình bị cáo bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng gồm 25.000.000 đồng giao trực tiếp cho đại diện quyền lợi hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn T và 25.000.000 đồng đã nộp trước cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9. Phía bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Phạm Minh T tại phiên tòa là phù hợp với: Lời khai của bị hại và lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 9; Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 40/TD.20 ngày 07/4/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Minh T là người từ đủ 18 tuổi trở lên đã 01 lần thực hiện hành vi giao cấu có đồng thuận với trẻ Hà Khánh L vào ngày 27/3/2020, khi L mới 14 năm 11 tháng 28 ngày tuổi. Là Phạm Minh T đã phạm Tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bị cáo Phạm Minh T là người có điều kiện học tập, tiên bộ, phát triển tương lai nhưng do thiếu kinh nghiệm sống mà đã nhất thời xâm phạm đến tình dục của người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi bị pháp luật nghiêm cấm. Trong vụ án này: Do nông nổi nhất thời và tin tưởng vào những thông tin bị hại cung cấp, nên trong lúc nằm cạnh nhau bị cáo Phạm Minh T và bị hại đã đồng thuận tự nguyện thực hiện hành vi giao cấu khi bị hại mới 14 năm 11 tháng 28 ngày tuổi. Hành vi của Phạm Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý (sức khỏe tình dục) của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng xét: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu, khi phạm tội đang là sinh viên đại học năm thứ 03; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự nguyện thực hiện việc bồi thường, bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và được phía bị hại làm đơn xin bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về căn cứ quyết định hình phạt, cần áp dụng Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt phải áp dụng, các điểm b-s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Thỏa thuận giữa bị cáo và phía bị hại là tự nguyện

và không trái pháp luật nên được công nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 145, các điểm b-s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Phạm Minh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Phạm Minh T với phía bị hại như sau: Phạm Minh T tự nguyện bù đắp tổn thất tinh thần cho Hà Khánh L số tiền 50.000.000 đồng, được thực hiện như sau: 25.000.000 đồng đã giao trực tiếp cho người đại diện quyền lợi hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn T (Theo Biên nhận tiền ngày 24/9/2020) và giao trả Hà Khánh L số tiền 25.000.000 đồng được Phạm Minh T tạm nộp cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9 (Theo Biên biên lai thu tiền số 09383 ngày 23/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và ông Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Nhà tạm giữ Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng